

Bản án số: 124 /2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Võ Thị Hồng Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, sinh, năm 1989, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn P và bà Lê Thị N; Vợ Lê Thị Bé T; Con có 03 người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không . Bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Ngô Vũ H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28-5-2017 anh Ngô Vũ H điều khiển xe mô tô biển số 70U2-2390 chở bị cáo Nguyễn Tấn H đến nhà anh Nguyễn Tấn T thuộc ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh để uống rượu. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh H kêu bị cáo lấy xe đi mua thức ăn. Bị cáo điều khiển xe đến quán của bà Phạm Thị

T mua 50.000 đồng cháo lòng rồi quay lại nhà anh T. Trên đường về bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 70U2- 2390 nên đem xe sang Campuchia cầm cố với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo lấy tiền đánh bài thua hết và bỏ trốn. Đến ngày 23-8-2018 bị cáo về thăm gia đình thì bị công an mời làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe của anh H.

Kết quả định giá số 97 ngày 26-10-2017 xác định xe mô tô biển số 70U2-2390 có giá trị 8.500.000 đồng.

Kết quả thu giữ vật chứng: Không.

Tại bản Cáo trạng số: 122/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140 điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 8.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho anh H 3.500.000 đồng nên ghi nhận.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L cho biết chiếc xe biển số 70U2- 2390 là của bà mua với giá là 14.500.000 đồng, ngày 28-5-2017 bị hại H là con của bà lấy đi chơi và bị H lợi dụng chiếm đoạt đi cầm cố ở Campuchia. Nay bị cáo H đã bồi thường được số tiền 8.500.000 đồng, bà không yêu cầu bị hại và bị cáo bồi thường tiếp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoản 20 giờ 30 phút ngày 28-5-2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70U2- 2390 của anh H đến quán bà Phạm Thị T mua 50.000 đồng cháo lòng rồi quay lại nhà anh T. Trên đường về bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, nên đem xe sang Campuchia cầm cố lấy tiền đánh bài. Xe mô tô biển số 70U2- 2390 có giá trị 8.500.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..., theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản và chưa có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.500.000 đồng. Nhưng bị hại yêu cầu bồi thường tiếp 3.500.000 đồng bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị hại và bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Ghi nhận bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại Ngô Vũ H số tiền 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài